

Bản án số: **47/2020/DS-PT**

Ngày 30 - 11 - 2020

“V/v: Bồi thường thiệt hại

do sức khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú

Các Thẩm phán: Ông Ma Hồng Thắng, Ông Hồ Hữu Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong - Thư ký TAND tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2020/TLPT - DS ngày 21/10/2020 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/DS-ST ngày 09 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn T, xã MB, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vương Văn H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Thôn T, xã MB, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai, bản tự khai, biên bản hoà giải trong quá trình giải quyết vụ án và tranh tụng tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày: Chị và anh Vương Văn H là hàng xóm, giữa chị và anh H không có mâu thuẫn gì. Khoảng 10 giờ ngày 19/3/2019 chị đang nấu cơm trước cửa nhà thì anh H đi từ đằng sau bất ngờ dùng tay đánh vào đầu và mặt chị, chị không nhớ đánh bao nhiêu nhát, anh H chỉ dùng tay đánh chị ngất và sau đó chị chỉ nghe nói anh H kéo chị ra đường, sự việc anh H đánh chị không ai chứng kiến. Sau khi chị bị đánh ngất, chị được hàng xóm đưa đi viện, chị điều trị tại Phòng khám Đa khoa Tháng Mười 01

ngày, đến ngày 20/3 chị chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang điều trị thêm 07 ngày (từ ngày 20/3/2019 đến ngày 26/3/2019 ra viện).

Nay chị yêu cầu anh H bồi thường cho chị tổng số tiền 10.197.000đ, gồm:

- Tiền khám và chữa bệnh có hóa đơn kèm theo: 3.147.000đ;
- Tiền taxi đi từ MB - Bệnh viện Đa khoa tỉnh (đi và về) $200.000 \times 2 = 400.000\text{đ}$;
- Tiền ăn trưa, ăn tối 8 ngày nằm viện $\times 100.000\text{đ} = 800.000\text{đ}$;
- Tiền thu nhập bị mất 8 ngày nằm viện và 7 ngày sau ra viện là 15 ngày $\times 150.000\text{đ/ngày} = 2.250.000\text{đ}$;
- Tiền tổn thất tinh thần là 4.000.000đ.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hoà giải anh Vương Văn H trình bày: Anh và chị N có quen hệ hàng xóm, trong cuộc sống hàng ngày chị N thường có hành vi khiêu khích anh. Khoảng 09 giờ sáng ngày 14/02/2019 (âm lịch), anh không nhớ cụ thể lịch dương, anh đang quét sân trước cửa nhìn thấy anh chị N chửi anh và có những lời nói thô tục, anh đã nhẫn nhịn nhiều năm, nhưng hôm đó anh bực quá anh lên nhà, lúc đó chị N đang nấu cơm ở ngoài hiên anh đến gần thì chị N chạy xuống phía đường cách khoảng 2 mét thì anh bắt được chị N, anh tát 3 cái vào mặt chị N, chị N kêu ầm lên khóc. Sau đó hàng xóm chạy đến, thấy có người chị N giả vờ lăn ra ngất và được người cùng xóm đưa ra trạm xá. Chiều cùng ngày hôm đó Công an xã MB mời anh đến làm việc và anh bị nộp phạt 2.500.000đ, sau đó một thời gian Công an xã MB lại mời anh ra làm việc vì chị N đòi anh bồi thường 30.000.000đ, anh chỉ nhất trí bồi thường cho chị N 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Nay chị N khởi kiện yêu cầu anh bồi thường số tiền 10.197.000đ, anh không nhất trí, anh chỉ nhất trí bồi thường những khoản có hóa đơn mua thuốc, tiền xe ta xi, tiền ăn, tổng cộng anh chỉ nhất trí bồi thường cho chị N 4.000.000đ.

Tại phiên tòa, chị N tiếp tục trình bày: Chị xác định giữa chị và anh H không có mâu thuẫn. Ngày 19/3/2019, chị không chửi anh H, khoảng 10 giờ chị đang nấu cơm, thì anh H đi từ đằng sau đến dùng tay đánh chị nhiều nhát vào mặt, mắt chị bị sưng bầm tím làm chị bị ngất, khi anh H đánh chị không có ai chứng kiến. Sau khi bị đánh chị phải điều trị tại bệnh viện từ ngày 19/3 đến ngày 26/3/2019. Tại phiên tòa chị yêu cầu anh H bồi thường cho chị các khoản cụ thể:

- Tiền khám và chữa bệnh có hóa đơn kèm theo: 3.147.551đ, cụ thể:
01 hóa đơn số 0075054 ngày 20/3/2019 là 432.000đ;
01 Hóa đơn số 0032898 ngày 26/3/2019 là 1.991.551đ;
01 Hóa đơn khám ngày 20/3/2020 là 39.000đ;
01 Hóa đơn khám ngày 21/3/2020 là 536.000đ;
01 Hóa đơn khám ngày 16/4/2020 là 110.000đ;
01 Hóa đơn khám ngày 16/4/2020 là 39.000đ;
- Tiền taxi đi từ MB - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang (đi và về) $200.000\text{đ} \times 2 \text{ lần} = 400.000\text{đ}$;
- Tiền thu nhập bị mất 8 ngày nằm viện và 10 ngày sau ra viện là 18 ngày $\times 150.000\text{đ/ngày} = 2.700.000\text{đ}$;
- Tiền tổn thất tinh thần là 4.000.000đ.

Tổng cộng là 10.247.551đ (Mười triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi một đồng). Ngoài ra chị không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H xác định giữa anh và chị N đã có mâu thuẫn nhiều năm, chị N hay nói xấu, bôi nhọ danh dự của anh, nhưng anh vẫn nhẫn nhịn. Khoảng hơn 09 giờ ngày 14/02/2019 (âm lịch), chị N cầm nắm chửi anh bức quá, anh đã dùng tay đánh chị N 3 cái vào mặt. Khi chị N chửi anh và anh đánh chị N không có ai chứng kiến, việc anh đánh chị N UBND xã MB đã ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền 2.000.000 đồng, anh đã nộp phạt. Nay chị N yêu cầu anh bồi thường tổng cộng 10.247.551 đồng, anh không nhất trí. Anh chỉ nhất trí bồi thường các khoản gồm:

- Tiền khám và chữa bệnh có hóa đơn là 3.147.551đ;
- Tiền taxi đi từ MB - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang (đi và về) $200.000đ \times 2 \text{ lần} = 400.000đ$;
- Tiền thu nhập bị mất 8 ngày nằm viện $\times 150.000đ/\text{ngày} = 1.200.000đ$.

Tổng cộng là 4.747.551đ. Ngoài ra anh không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; không hòa giải được và đưa ra xét xử. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/DS-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang quyết định: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N.

Buộc anh Vương Văn H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Lê Thị N số tiền là 6.237.551đ (Sáu triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi một đồng).

2. Về án phí: Anh Vương Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 311.800đ (Ba trăm mười một nghìn tám trăm đồng).

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lê Thị N đối với phần yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/09/2020 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn chị Lê Thị N có nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/DS-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, với lý do không nhất trí với bản án sơ thẩm về mức bồi thường đối với bị đơn anh Vương Văn H. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử lại vụ án trên, buộc ông Vương Văn H bồi thường cho tôi mức cao hơn so với mức bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo thay đổi nội dung yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang buộc anh Vương Văn H phải bồi thường thiệt hại sức khỏe tổng số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), lý do yêu

cầu bồi thường 10.000.000đ là do cấp sơ thẩm không tính 7 ngày tiền mất thu nhập của nguyên đơn sau khi ra viện do không lao động được.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Vương Văn H trình bày: Anh không nhất trí với yêu cầu của chị N, việc anh đánh chị N là do chị N đã nhiều lần chửi bới xúc phạm anh, chị N còn ném cả chất thải sang nhà anh, do quá bức xúc với hành động của chị N nên anh mới hành động như vậy, anh chỉ nhất trí bồi thường như mức mà Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo nguyên đơn chị Lê Thị N hợp lệ trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ, sau khi chị N ra viện không có chỉ định của Bác sỹ phải nghỉ làm việc, kết luận của bác sỹ về tình trạng sức khỏe khi ra viện là ổn định, mức bồi thường mà Bản án sơ thẩm đã quyết định buộc anh H phải bồi thường cho chị N là phù hợp và có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/DS-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Buộc anh Vương Văn H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Lê Thị N số tiền là 6.237.551đ (*Sáu triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi một đồng*).

Về án phí: Anh Vương Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 311.800đ (*Ba trăm mười một nghìn tám trăm đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn chị Lê Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Đơn kháng cáo nguyên đơn chị Lê Thị N hợp lệ trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Chị Lê Thị N cho rằng giữa chị và anh H không có mâu thuẫn gì và chị không chửi anh H mà anh H lại đánh chị gây thương tích, phải đi điều trị tại bệnh viện nhiều ngày làm ảnh hưởng đến sức khỏe và mất thu nhập kinh tế của chị, nhưng chị đã có đơn từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ để xác định tỉ lệ thương tích cho chị.

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2020 chị Lê Thị N yêu cầu anh Vương Văn H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị tổng số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/06/2020 chị Lê Thị N yêu cầu anh Vương Văn H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị tổng số tiền là

6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm chị N yêu cầu anh H bồi thường số tiền 10.247.551đ (Mười triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi một đồng).

Bị đơn anh H cho rằng do anh và chị N đã có mâu thuẫn với nhau nhiều năm nay vì chị N hay nói xấu, bôi nhọ danh dự của anh. Vào ngày 14/02/2019 (âm lịch) khoảng hơn 09 giờ anh thấy chị N lăm bằm chửi anh, bực quá, anh đã chạy sang dùng tay đánh chị N 3 cái vào mặt, khi anh đánh chị N không có ai chứng kiến, việc anh đánh chị N đã bị UBND xã MB ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền anh đã nộp phạt xong. chị N yêu cầu anh phải bồi thường cho chị là 10.247.551đ, anh H không nhất trí.

Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý vụ án Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chị Lê Thị N buộc anh Vương Văn H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Lê Thị N số tiền là 6.237.551đ (Sáu triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi một đồng) trong đó: Tiền khám và chữa bệnh có hóa đơn kèm theo: 3.147.551 đồng; Tiền taxi đi MB - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang (đi và về) $200.000đ \times 2/lần = 400.000$ đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất trong 8 ngày nằm viện (19/3/2019 đến hết ngày 26/3/2019) $\times 150.000đ/ngày = 1.200.000đ$. Tiền tổn thất tinh thần. HĐXX sơ thẩm cho rằng chị N bị chấn thương mắt phải và phải nằm viện điều trị 08 ngày, nên chấp nhận mức bồi thường là 01 tháng lương cơ bản số tiền là 1.490.000đ là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh H thừa nhận do tức giận anh đã có hành vi đánh chị N là vi phạm pháp luật, nhưng mức yêu cầu bồi thường của chị N đưa ra là quá cao anh không nhất trí. Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm xem xét mức bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị N số tiền là 6.237.551đ bao gồm các khoản chi phí như tiền thuê xe, tiền thuốc, viện phí, tiền mất thu nhập và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là có căn cứ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N. Tại phiên tòa sơ thẩm chị N yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 7 ngày sau khi ra viện, tuy nhiên như đại diện Viện kiểm sát đã nêu thì sau khi ra viện chị N không có chỉ định của bác sỹ về việc phải nghỉ ngơi, bên cạnh đó bệnh viện đã kết luận tình trạng sức khỏe của chị N khi ra viện là ổn định. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị N về việc tăng mức bồi thường, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/DS-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Việc bản án sơ thẩm tuyên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lê Thị N đối với phần yêu cầu bồi thường không được chấp nhận là không đúng quy định của pháp luật, nội dung này cần được sửa lại.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị N không được chấp nhận, nhưng chị N thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 584, 585, 586, 588, 590 Bộ luật Dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nguyên đơn của chị Lê Thị N, giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/DS-ST ngày 09/09/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N.

Buộc anh Vương Văn H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Lê Thị N tổng số tiền là 6.237.551đ (*sáu triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi một đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Vương Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 311.800đ (*ba trăm mười một nghìn tám trăm đồng*).

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND h. Y;
- CCT.H.ADS h. Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VPTA(HCTP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Tú